

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 01/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Quảng.

Ông Trần Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1 tỉnh T2, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 02/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 16/02/2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh ngày: 07/8/1972; nơi sinh: huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn NĐB, xã NTh, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng L và bà Lê Thị H (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị V và 03 con, con lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 68/QĐ-XPHC ngày 28/11/2017 của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh T2 xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, Nguyễn Văn B đã chấp hành xong; Bản án số 82/2018/HSST ngày 19/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện T1 xử phạt Nguyễn Văn B 06 tháng tù về tội đánh bạc, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong; bị cáo bị Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Văn Đ, sinh ngày: 11/7/1974; nơi sinh: huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn TL, xã NTh1, huyện T1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Đ1 và bà Vũ Thị M; có vợ là Đào Thị Ng và có 03 con, con lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 21/2010/HSST ngày 18/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện T1 xử phạt 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong; bị cáo bị Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn Đ:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T2 (có mặt).

Địa chỉ tại: Số x, Phố HBT, Phường LHP, thành phố T2, tỉnh T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn B mở cửa hàng bán hoa tươi mang tên "B Thắm" tại thôn VT, xã NT, huyện T1. B đã dùng cửa hàng bán hoa tươi làm địa điểm để mua bán số lô, số đề trái phép với Đào Văn Đ. B sử dụng tài khoản zalo của B là "HT" đăng ký ban đầu bằng số điện thoại x, Đ sử dụng tài khoản zalo của Đ là "SB" để nhắn tin mua bán số lô, số đề với nhau. Do quan hệ quen biết nhau B và Đ bàn bạc Đ mua số lô, số đề với B qua tin nhắn zalo, khi Đ gửi tin nhắn đến cho B, nếu B không nhận số lô, số đề nào thì tổng hợp và chuyển lại cho Đ bằng cách ghi ra một tờ giấy A4 màu trắng rồi chụp ảnh gửi qua tin nhắn zalo cho Đ. Dựa vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày để tính kết quả và đối trừ tiền thắng, thua với nhau. Mức cá cược quy Đ: 01 điểm lô B bán cho Đ với giá 21.700 đồng, nếu trúng thưởng B phải trả cho Đ 01 điểm lô là 80.000 đồng; 01 điểm số đề, đề ba càng tương ứng là 1.000 đồng, B bán cho Đ với giá 710 đồng, nếu trúng thưởng thì B phải trả cho Đ lần lượt là 70.000 đồng và 400.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, hai bên đối trừ tiền thắng thua với nhau và thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt, hoặc bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng, B sử dụng số tài khoản x Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Đ sử dụng số tài khoản y Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam để giao dịch.

Ngày 01/11/2023, B sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen, gắn thẻ sim số x, để nhắn tin mua, bán số lô đề, số đề với Đ qua ứng dụng tin nhắn zalo cụ thể như sau:

Hồi 17 giờ 08 phút, ngày 01/11/2023, B đang ở cửa hàng "B Th", Nhận được tin nhắn zalo trong tài khoản "HT" của B do Đ gửi đến từ tài khoản zalo "SB" với nội dung: "Đề. 66 x 57n. 33.00.02.25.52 x 50n", có nghĩa là: 57.000 đồng số đề 66, 50.000 đồng mỗi số đề 33, 00, 02, 25, 52.

Hồi 17 giờ 53 phút cùng ngày, Đ tiếp tục nhắn tin zalo cho B với nội dung: "Lô.62.29.00 x 20đ; Đề 11-66-16-61 mc50n; Lô 16-61-46-64 mc 20đ; Lô 29-39-08 mc 20đ; Lô 69-96 mc 20đ; Lô15-51 Mc 20đ; Lô 80-93-92 mc 20đ; Lô 11-66 mc 20đ; Lô 00=15đ". Có nghĩa là: 20 điểm mỗi số lô 62, 29, 00; 50.000 đồng mỗi số đề 11, 66, 16, 61; 20 điểm mỗi số lô 16, 61, 46, 64; 20 điểm mỗi số lô 29, 39, 08; 20 điểm mỗi số lô 69, 96; 20 điểm mỗi số lô 15, 51; 20 điểm mỗi số lô 80, 93, 92; 20 điểm mỗi số lô 11, 66; 15 điểm số lô 00.

Tiếp sau đó, Đ gửi hình ảnh chụp 01 tờ giấy A4 có ghi các số đề vào ngày 01/11/2023 như sau: 12 x 12; 22 x 12; 32 - 58; 23 - 12; 23 - 11; đầu 9 x 23; 3 càng

297 x 24, 97 x 24; 79 - 12; 79 - 12; đầu 7 x 6, đầu 6 x 6, 72 - 35; 66 - 12; 04 - 95; 04 x 6, 40 x 6, 22 x 10; 77 x 10. Có nghĩa là: 12.000 đồng số đề 12; 12.000 đồng số đề 22; 58.000 đồng số đề 32; 12.000 đồng số đề 23; 11.000 đồng số đề 23; 230.000 đồng số đề đầu 9 gồm 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 mỗi số 23.000 đồng; 24.000 đồng số đề ba càng 297; 24.000 đồng số đề 97; 12.000 đồng số đề 79; 12.000 đồng số đề 79; số đề đầu 7 gồm các số 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 mỗi số 6.000 đồng; số đề đầu 6 gồm các số 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69 mỗi số 6.000 đồng; 35.000 đồng số đề 72; 12.000 đồng số đề 66; 95.000 đồng số đề 04; 6.000 đồng số đề 04; 6.000 đồng số đề 40; 10.000 đồng số đề 22; 10.000 đồng số đề 77.

Hồi 18 giờ 08 phút cùng ngày, Đ gửi tin nhắn zalo cho B với nội dung: Lô. 29.78 x 20đ; Lô 92 x 20đ. Sau đó B nhắn tin trả lời "Oke 13". Có nghĩa là 20 điểm mỗi số lô 29, 78; 20 điểm số lô 92. Dòng chữ OK 13 nghĩa là B đã nhận của Đ tổng số 13 tin nhắn mua bán số lô, số đề.

B dùng bút bi có mực màu đen ghi ra giấy A4 màu trắng các số lô, số đề Đ gửi cho B nhưng B không nhận và chuyển trả lại cho Đ thành 03 cột hàng dọc, cột thứ nhất có ký hiệu “đ” tức là số đề; cột thứ 2 có ký hiệu “3C” tức là số ba càng; cột thứ 3 có ký hiệu “Lô” tức là số lô. Các dãy và số được viết lần lượt theo thứ tự từ trên xuống dưới, như sau:

Lô 00 = 15, 29 = 15; 62 = 10; (16, 61, 46, 64) x 10; (29, 39) x 15; 08 = 10; (69, 96, 15, 51, 80) x 10; (93, 92) x 15; (11, 66) x 10; 00 = 10; 29 = 15, 78 = 10, 92 = 15. Có nghĩa là: 15 điểm số lô 00; 15 điểm số lô 29; 10 điểm số lô 62; 10 điểm mỗi số lô 16, 61, 46, 64; 15 điểm mỗi số lô 29, 39; 10 điểm số lô 08; 10 điểm mỗi số lô 69, 96, 15, 51, 80; 15 điểm mỗi số lô 93, 92; 10 điểm mỗi số lô 11, 66; 10 điểm số lô 00; 15 điểm số lô 29; 10 điểm số lô 78; 15 điểm số lô 92.

Đến 18 giờ 13 phút cùng ngày, Đ nhắn tin Zalo cho B với nội dung “đề 39 x 34n”, có nghĩa là 34.000 đồng số đề 39.

B tiếp tục dùng bút ghi ra tờ giấy A4 các số đề, đề ba càng không nhận ra cùng tờ giấy A4 mà B đã ghi các số lô lúc trước rồi gửi lại cho Đ cụ thể là: đ 39 = 30, 97 = 20; 79 = 30; (95, 59) x 50; (25, 52) x 50; 3c 297 = 20 có nghĩa là: 30.000 đồng số đề 39; 20.000 đồng số đề 97; 30.000 đồng số đề 79; 50.000 đồng mỗi số đề 95, 59; 50.000 đồng mỗi số đề 25, 52; 20.000 đồng 3 càng 297.

Tổng số lô Đ gửi cho B là 455 điểm, trong đó những số lô B không nhận và tổng hợp ra tờ giấy A4 chuyển trả lại cho Đ là 270 điểm lô. Như vậy tổng số lô B thực nhận của Đ là 185 điểm lô gồm các số lô sau: 05 điểm số lô 00; 05 điểm số lô 29; 10 điểm số lô 62; 10 điểm mỗi số lô 16, 61, 46, 64; 05 điểm mỗi số lô 29, 39; 10 điểm số lô 08; 10 điểm mỗi số lô 69, 96; 10 điểm mỗi số lô 15, 51; 10 điểm số lô 80; 05 điểm mỗi số lô 93, 92; 10 điểm mỗi số lô 11, 66; 05 điểm số lô 00; 05 điểm số lô 29; 10 điểm số lô 78; 05 điểm số lô 92. Tương ứng với số tiền Đ mua bán với B là 185 điểm x 21.700 đồng = 4.014.500 đồng (Bốn triệu không trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng).

Tổng số tiền đề, ba càng mà Đ gửi cho B như đã thống kê ở trên là 1.242.000 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Tổng tiền số đề B không nhận và gửi lại cho Đ là 175.000 đồng (Một trăm B mươi lăm nghìn đồng). Vậy tổng số tiền số đề, đề ba càng thực tế B nhận của Đ là: 57.000 đồng số đề 66; 50.000 đồng mỗi số đề 33, 00, 02; 50.000 đồng mỗi số đề 11, 66, 16, 61; 12.000 đồng số đề 12; 12.000 đồng số đề 22; 58.000 đồng số đề 32; 12.000 đồng số đề 23; 11.000 đồng số đề 23; 23.000 đồng mỗi số đề đầu 9 gồm 90, 91, 92, 93, 94, 96, 97, 98, 99; 4.000 đồng số ba càng 297; 4.000 đồng số đề 97; 6.000 đồng mỗi số đề đầu 7 gồm 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78; 6.000 đồng mỗi số đề đầu 6 gồm 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69; 35.000 đồng số đề 72; 12.000 đồng số đề 66; 95.000 đồng số đề 04; 6.000 đồng số đề 04; 6.000 đồng số đề 40; 10.000 đồng số đề 22; 10.000 đồng số đề 77; 4.000 đồng số đề 39. Tương ứng với số tiền là $1.067.000 \text{ đồng} \times 71\% = 757.570 \text{ đồng}$ (B trăm năm mươi B nghìn năm trăm B mươi đồng). Do 1.000 đồng tiền số đề, số ba càng B tính Đ với giá 710 đồng.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng để mua các số lô, đề, đề ba càng ngày 01/11/2023 của B với Đ là: $4.014.500 \text{ đồng} + 757.570 \text{ đồng} = 4.772.070 \text{ đồng}$ (Bốn triệu B trăm B mươi hai nghìn không trăm B mươi đồng).

Kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 30 ngày 01/11/2023, so sánh kết quả mở thưởng, Đào Văn Đ đã trúng thưởng các số lô cụ thể là: 10 điểm số lô 00, 10 điểm số lô 61, 10 điểm số lô 16; 5 điểm số lô 39. Những số này đều xuất hiện 1 lần (về 1 nháy) tương ứng 35 điểm lô bằng số tiền là: $35 \times 80.000 \text{ đồng} = 2.800.000 \text{ đồng}$ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). Không có số đề, số đề ba càng nào trúng thưởng.

Hồi 18 giờ 35 phút ngày 01/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 phát hiện sự việc trên, Nguyễn Văn B đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A 6+ màu đen, 01 tờ giấy A4 ghi tổng hợp số lô, số đề ngày 01/11/2023, 01 bút bi mực màu đen sử dụng để ghi số lô, số đề.

Như vậy tổng số tiền B và Đ sử dụng để đánh bạc với nhau dưới hình thức mua bán số lô, số đề vào ngày 01/11/2023 là: $4.772.070 \text{ đồng} + 2.800.000 \text{ đồng} = 7.572.070 \text{ đồng}$ (B triệu năm trăm B mươi hai nghìn không trăm B mươi đồng). Số tiền thắng thua, B và Đ chưa thanh toán với nhau.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo: Nguyễn Văn B, Đào Văn Đ đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSTH ngày 23/01/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết Đ truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn B, Đào Văn Đ về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Đào Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

1. Đối với bị cáo Nguyễn Văn B: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt từ 07 (B) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Đối với bị cáo Đào Văn Đ: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị mức hình phạt từ 07 (B) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1 đề nghị áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn Đ đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều khai nhận: Với mục đích đánh bạc để thu lợi dưới hình thức ghi (bán) “lô, đề” nên ngày 01/11/2023 Nguyễn Văn B đã ghi (bán) “số lô, số đề” cho Đào Văn Đ là người chơi thông qua tin nhắn Zalo trên điện thoại di động với tổng số tiền là 7.572.070 đồng.

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng:

Đơn tố giác của quần chúng nhân dân xã NT, huyện T1, tỉnh T2; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập ngày 01/11/2023 tại quán hoa tươi B Th ở thôn VT, xã NT, huyện T1; Biên bản kiểm tra điện thoại, sao in toàn bộ nội dung tin nhắn zalo mua bán số lô, số đề giữa B và Đ ngày 01/11/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập ngày 01/11/2023 tại Công an huyện T1; Các biên bản ghi nhận kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 01/11/2023 lập tại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thủ Đô-53E, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; Văn bản trả lời của Công ty cổ phần VNG ngày y; Kết luận giám định số x/KL-KTHS ngày y của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; Biên bản kiểm tra dữ liệu

giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập ngày 05/01/2024 tại Công an huyện T1, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Như vậy, trong ngày 01/11/2023 Nguyễn Văn B đã ghi (bán) “số lô, số đề” cho Đào Văn Đ là người chơi thông qua tin nhắn Zalo trên điện thoại di động với tổng số tiền là 7.572.070 đồng, trong đó số tiền đánh bạc là 4.772.070 đồng, số tiền thắng bạc là 2.800.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở xác Đ các bị cáo Nguyễn Văn B, Đào Văn Đ có hành vi đánh bạc. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn B, Đào Văn Đ đã cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy Đ tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết Đ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Đào Văn Đ về tội “*Đánh bạc*” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 321. Tội Đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy Đ tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy Đ tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, là ẩn họa của nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật song vẫn thực hiện. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự chuẩn bị, lên kế hoạch phạm tội từ trước, do quen biết, bị cáo B ghi số lô, đề, bị cáo Đ tham gia chơi nên đồng phạm với nhau.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong vụ án này, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đào Văn Đ được áp dụng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do là người khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp hằng tháng của Nhà nước.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn B có nhân thân là 01 lần bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, 01 lần bị xét xử tù giam về hành vi đánh bạc. Bị cáo Đào Văn Đ có nhân thân là 01 lần bị xét xử cải tạo không giam giữ về hành vi đánh bạc.

[6] Về trách nhiệm hình sự:

[6.1] Xét mức độ, vai trò; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo Hội đồng xét xử đánh giá trách nhiệm hình sự như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn B là chủ lô, đề, là người trực tiếp nhận số lô, số đề tại cửa hàng của mình nên xếp thứ nhất; bị cáo Đào Văn Đ trực tiếp nhắn tin mua số lô, số đề của bị cáo B nên đồng phạm với bị cáo B và giữ vị trí thứ hai trong vụ án.

[6.2] Bị cáo Nguyễn Văn B có nhân thân là 01 lần bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, 01 lần bị xét xử tù giam về hành vi đánh bạc, vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt tù đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Bị cáo Đào Văn Đ cũng là người có nhân thân 01 lần bị xét xử cải tạo không giam giữ về hành vi đánh bạc, tuy nhiên bị cáo giữ vị trí thứ hai, là người khuyết tật nặng hưởng chế độ hằng tháng của Nhà nước, là bệnh nhân bị tiểu đường nặng (có biên chứng mất), suy thận mạn... nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo.

[6.3] Bị cáo B là lao động tự do, không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo Đ không có công việc, thu nhập ổn định, bản thân là người khuyết tật nặng hưởng chế độ hằng tháng của Nhà nước, là bệnh nhân bị tiểu đường nặng nặng (có biên chứng mất), suy thận mạn... nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về các biện pháp tư pháp: Đối với số tiền Nguyễn Văn B, Đào Văn Đ đánh bạc:

Ngày 01/11/2023, Nguyễn Văn B đã ghi (bán) “số lô, số đề” cho Đào Văn Đ là người chơi thông qua tin nhắn Zalo trên điện thoại di động với tổng số tiền là 7.572.070đồng, trong đó số tiền đánh bạc là 4.772.070đồng, số tiền thắng bạc là 2.800.000đồng, xác định số tiền trên là số tiền các bị cáo đánh bạc, cần truy thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền này B và Đ chưa thanh toán cho nhau nên truy thu của Đ số tiền đánh bạc là 4.772.070đồng, truy thu của B số tiền thắng bạc là 2.800.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

[8] Về vật chứng của vụ án:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen điện thoại được gắn thẻ sim số x và 01 bút bi mực màu đen, nhãn hiệu matixs F0-024 thu của bị cáo Nguyễn Văn B, xác Đ là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen được gắn thẻ sim số x; đối với 01 bút bi mực màu đen, nhãn hiệu matixs F0-024, xác Đ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Đ là người khuyết tật nặng hưởng chế độ hằng tháng của Nhà nước, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Đào Văn Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Xử phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 07 (B) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đào Văn Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã NTh1, huyện T1, tỉnh T2 giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, trường hợp thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về các biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Truy thu đối với bị cáo Đào Văn Đ số tiền đánh bạc là 4.772.070 đồng, để sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Văn B số tiền thắng bạc là 2.800.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu sung quỹ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen gắn với thẻ sim số x thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn B.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi mực màu đen, nhãn hiệu matixs F0-024.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/01/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Đào Văn Đ được miễn án phí.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, các bị cáo Nguyễn Văn B, Đào Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 01/3/2024./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền